

Chuyến Khoa Y học
Sông ĐKHK thông báo
V. Ca &

**BỘ Y TẾ
THANH TRA BỘ**

Số: 102 /TTrB-P1

V/v xây dựng kế hoạch nghiên cứu
khoa học về các bài thuốc và
phương pháp điều trị nghiện ma túy

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018

TRƯỞNG ĐHKY TẾ HẢI DƯƠNG

Kính gửi:

ĐẾN Số: 102 /TTrB-P1
Ngày: 29/01/2018
Chuyến:
Lưu hồ sơ số:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo có công văn số 16/K2ĐT-NCKH ngày 08/01/2018 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2019 (Có văn bản số 16/K2ĐT-NCKH ngày 08/01/2018 kèm theo).

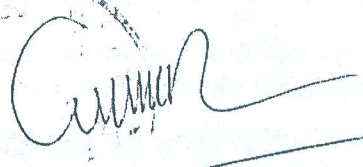
Để triển khai thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống ma túy, Thanh tra Bộ Y tế (Thường trực Tiểu ban phòng, chống tệ nạn ma túy Bộ Y tế) đề nghị các đơn vị căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2019 tại công văn số 16/K2ĐT-NCKH ngày 08/01/2018 của Cục KH&CN để xây dựng kế hoạch nghiên cứu về các bài thuốc, phương pháp điều trị nghiện ma túy, đặc biệt là nghiện ma túy tổng hợp.

Kế hoạch nghiên cứu khoa học của các đơn vị, đề nghị gửi về Thanh tra Bộ Y tế để tổng hợp, gửi Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Lưu: TTrB, P1.

**CHÁNH THANH TRA BỘ
TRƯỞNG TB PCTNMT BỘ Y TẾ**



Đặng Văn Chính

**BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /K2ĐT-NCKH
V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch
và dự toán ngân sách KH&CN
năm 2019

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Các Vụ, Cục, Tổng Cục, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;

Căn cứ công văn số 4028/BKH&CN-KHTH ngày 14/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách KH&CN năm 2019; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2019 như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH KH&CN CỦA ĐƠN VỊ**

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2017; tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán 6 tháng đầu năm 2018, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2018, các đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá (*số liệu thống kê chi tiết được thể hiện theo các biểu mẫu tại Phụ lục I kèm Công văn này*) theo các nội dung chính sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ

Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nội dung về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong các Luật, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị và Quyết định của Bộ trưởng. Trong đó chú trọng các nội dung:

- Xây dựng và ban hành các văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách về KH&CN phục vụ quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực;

- Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật (QCVN), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng về lĩnh vực được giao quản lý, kiểm nghiệm, kiểm chuẩn,...;

- Tình hình và kết quả thực hiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân;

- Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Tình hình thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn kinh phí ngoài ngân sách đầu tư cho KH&CN;

- Tình hình thực hiện cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, các vướng mắc trong thực hiện cơ chế khoán chi;

Các đơn vị đánh giá kết quả đạt được, cần phân tích đánh giá được tác động tốt và tồn tại bất cập cần phải điều chỉnh sửa đổi của hệ thống thể chế, chính sách để đưa KH&CN vào phục vụ trực tiếp cho phát triển ngành, lĩnh vực đơn vị hoạt động và phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

II. Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN

Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN theo từng nội dung của hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo (ĐMST), nêu được những kết quả nổi bật với các số liệu cụ thể minh chứng đóng góp của KH&CN, ĐMST vào phát triển ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội của đất nước, những tồn tại bất cập cần phải tiếp tục khắc phục để KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển ngành/ lĩnh vực, bao gồm:

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp

a) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được giao trong các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; chỉ thị; quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nội dung liên quan trong các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đánh giá kết quả triển khai thực hiện các các hoạt động năm đến thời điểm báo cáo để Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo tổng hợp như: Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2166/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 60-CT/TU,...)

b) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

Văn phòng Chương trình phát triển Vắc xin phòng bệnh cho người: Đánh giá tình hình thực hiện và kết quả của nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia so với mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến của khung chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia: Đánh giá cần tập trung nêu bật sự gắn kết, đóng góp của các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc các chương trình KH&CN cấp quốc gia, dự án KH&CN, nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, nhiệm vụ quỹ gen, nhiệm vụ KH&CN theo nghị định thư; nhiệm vụ do Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia tài trợ ... vào sự phát triển KH&CN lĩnh vực chuyên môn của ngành, lĩnh vực và phát triển tiềm lực KH&CN của đơn vị

c) Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp cơ sở

Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp bộ: Đánh giá tập trung vào kết quả đạt được cụ thể, đóng góp của KH&CN và tồn tại bất cập trong việc thực hiện nhiệm vụ trong quá trình thúc đẩy hình thành liên kết sản

xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và giá trị, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh (có số liệu minh chứng cụ thể).

Các đơn vị tổng hợp, báo cáo tình hình phê duyệt (tổng số nhiệm vụ, kinh phí), kết quả đạt được, tồn tại bất cập trong quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở theo quy định.

2. Phát triển tiềm lực KH&CN

a) Các viện nghiên cứu, các tổ chức đã đăng ký hoạt động KH&CN: Đánh giá tình hình hoạt động của tổ chức theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 và Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực KH&CN bao gồm: Chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHCN-BNV ngày 06/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ; đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN, các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh: Các đơn vị báo cáo kết quả nổi bật và tồn tại của các hoạt động thuộc lĩnh vực y, dược- thiết bị y tế:

a) Tham gia các hoạt động chợ công nghệ và thiết bị, kết nối cung cầu, sản giao dịch công nghệ.

b) Hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực y dược.

c) Hoạt động sở hữu trí tuệ;

d) Hoạt động Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Rà soát, soát xét, phát triển hệ thống TCVN, QCVN. Thực hiện các quy định về chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng;

đ) Kết quả triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg); tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số về ĐMST (GII) thuộc trách nhiệm của đơn vị.

4. Công tác đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Kết quả triển khai nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình trong các ngành, lĩnh vực (bao gồm kết quả triển khai thực hiện

Quyết định số 1958/QĐ-TTg ngày 04/11/2011 về việc Phê duyệt “*Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế đến năm 2020*” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

b) Kết quả triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ tại các cơ sở sản xuất.

5. Hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN

Các đơn vị nghiên cứu triển khai báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, nhiệm vụ thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

6. Hoạt động thông tin và thống kê KH&CN

Các đơn vị báo cáo về tình hình nhân lực và tổ chức KH&CN ước tính đến thời điểm 30/6/2018 theo mẫu tại phụ lục đính kèm theo.

7. Tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN (các dự án mua sắm trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, các dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích kiểm định kiểm nghiệm cho các tổ chức KH&CN).

Báo cáo chi tiết về tình hình phân bổ vốn, giải ngân, khai thác sử dụng để làm căn cứ khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục thực hiện hoặc có chủ trương đầu tư cho các dự án mới.

8. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN

Đánh giá tình hình phân bổ và đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN:

- Các đơn vị, lưu ý đánh giá tình hình sử dụng kinh phí: Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (nếu có); kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp cơ sở; kinh phí sự nghiệp dành cho các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN (bao gồm cả dự án cho các phòng thí nghiệm trọng điểm),...; tình hình giải ngân các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN (nếu có);

III. Đánh giá chung về

1. Kết quả đạt được

2. Kết quả nổi bật

+ Tác động của hệ thống thể chế, chính sách đến sự phát triển KH&CN,

phát triển ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội của ngành y tế, đất nước.

+ Đóng góp của KH&CN do đơn vị thực hiện vào phát triển ngành, lĩnh vực.

3. Tồn tại, bất cập

Những tồn tại bất cập cần phải tiếp tục khắc phục để KH&CN thực sự trở thành động lực phát triển ngành, đất nước.

4. Kiến nghị.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2019

Nhiệm vụ kế hoạch KH&CN năm 2019 được xây dựng gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về KH&CN và ĐMST trong các Luật, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ trưởng giao phục vụ: Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, cải thiện môi trường kinh doanh và sức cạnh tranh; cơ cấu lại nền kinh tế; thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế; quản lý nợ công; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tư nhân; phát triển tiềm lực KH&CN. Nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN cần thuyết minh cụ thể, số liệu chi tiết tổng hợp chung vào các biểu tại Phụ lục 2 kèm theo Công văn này, đáp ứng các yêu cầu sau:

I. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

1. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển KH&CN, ĐMST

a) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến KH&CN, ĐMST để phù hợp thực tế, xu hướng phát triển KH&CN thế giới và thúc đẩy phát triển KH&CN, ĐMST đến năm 2020.

b) Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả các nội dung nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực y dược theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 và Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển ngành y tế.

c) Xây dựng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao năng lực công nghệ và ĐMST trong lĩnh vực y dược: Khuyến khích tổ chức/cá nhân đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động KH&CN; triển khai các hoạt động xúc tiến công nghệ cho tổ chức nghiên cứu và phát triển trong ngành từ các nước tiên tiến trên thế giới; hỗ trợ xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ, tham gia hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài nước.

d) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đưa KH&CN, ĐMST vào phục vụ phát triển ngành, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong chẩn đoán, điều trị bệnh, sản xuất sinh phẩm chẩn đoán, sản xuất thuốc từ dược liệu trong

nước, sản xuất vắc xin có giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hoạt động sở hữu trí tuệ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng TCVN, QCVN cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành.

b) Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình quốc gia “Nâng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”; đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập”.

c) Tăng cường hoạt động kiểm tra, thông tin, cảnh báo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

d) Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia; nâng cấp hệ thống xác lập quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh hoạt động thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

e) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tài sản trí tuệ trong hội nhập kinh tế của Việt Nam; đào tạo nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ, tập trung vào các viện nghiên cứu và các trường đại học; xây dựng, nhân rộng mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ tại tổ chức KH&CN.

3. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế

Xác định đối tác chiến lược, địa bàn trọng điểm để hợp tác và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh việc tìm kiếm và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo hình thức hợp tác song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế có nền khoa học phát triển để tiếp cận công nghệ hiện đại và thu hút kinh phí đầu tư từ nước ngoài cho KH&CN phục vụ phát triển đơn vị, góp phần phát triển ngành, lĩnh vực.

4. Hoạt động thông tin, thống kê KH&CN và ĐMST

Cập nhật, bổ sung và khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu KH&CN quốc gia và của bộ; công khai thông tin về việc thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN các cấp để mọi tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận khi có nhu cầu.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thống kê về KH&CN, ĐMST. Thu thập đầy đủ các chỉ tiêu thống kê KH&CN, ĐMST phục vụ hoạch định chính sách, quản lý điều hành của ngành, lĩnh vực.

5. Phát triển tiềm lực KH&CN

a) Nhân lực KH&CN: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực; phát triển và phát huy đội ngũ nhân lực KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học khối ngành sức khỏe; xây dựng các tập thể nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mạnh đáp ứng

yêu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành.

b) Tổ chức KH&CN: Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ KH&CN, nhất là các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; hình thành và phát triển trung tâm ĐMST, vườn ươm công nghệ, phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực trọng điểm của ngành.

c) Hạ tầng KH&CN: Tập trung nguồn lực xây dựng, thu hút đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả các phòng thí nghiệm chuyên sâu đáp ứng nhu cầu hoạt động KH&CN của lĩnh vực khoa học và hướng công nghệ ưu tiên.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông KH&CN

Tuyên truyền, cung cấp kịp thời các thông tin về cơ chế, chính sách và vai trò của KH&CN, ĐMST, kết quả hoạt động KH&CN, ĐMST đến các cơ quan quản lý các cấp và nhân dân.

7. Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST trong các lĩnh vực và hướng công nghệ ưu tiên (Khoa học và công nghệ trong y, dược)

a) Nghiên cứu làm chủ được các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh, bệnh do yếu tố môi trường; tập chung nghiên cứu và phát triển các phương pháp kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh. Ứng dụng và phát triển các phương pháp điều trị không dùng thuốc: vật lý trị liệu, tâm lý trị liệu, thể dục trị liệu... , phát triển y học cổ truyền dựa trên bằng chứng y học hiện đại; nghiên cứu làm chủ công nghệ sản xuất trang thiết bị y tế và từng bước làm chủ công nghệ sản xuất thiết bị y tế công nghệ cao.

b) Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất vắc-xin phòng bệnh ở người. Tập trung, ưu tiên nguồn lực để tổ chức thực hiện các dự án KH&CN đã được phê duyệt trong Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia vắc xin phòng bệnh cho người. Phân đấu đến hết năm 2017 có vắc xin đầu tiên từ Chương trình được nghiệm thu, có hồ sơ cấp số đăng ký lưu hành. Triển khai thực hiện các dự án mới được phê duyệt cho giai đoạn 2016-2020, nhằm đạt được mục tiêu sản xuất vắc xin 5 trong 1 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các nhiệm vụ KH&CN cần nghiên cứu hoàn thành sản phẩm vắc xin thể hệ mới đang triển khai thực hiện; tiếp tục triển khai thực hiện nội dung của Quyết định số 1976/QĐ-TTg năm 2013 về quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất thuốc từ dược liệu trong nước và thuốc y học cổ truyền. Xây dựng Chương trình KH&CN về phát triển sản phẩm từ dược liệu Việt Nam.

c) Tập chung nghiên cứu làm chủ và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh, tập ở người như ghép tạng, trị liệu tế bào gốc, gen trị liệu, can thiệp mạch, kỹ thuật sinh học phân tử, y học hạt nhân. Thực hiện phổ biến, chuyển giao kỹ thuật cho các tuyến sau nghiên cứu; tập trung nghiên cứu xây dựng các quy trình giám sát nhằm cảnh báo, phát hiện các nguy cơ

và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung nghiên cứu các vấn đề đảm bảo dinh dưỡng nâng cao thể trạng người Việt Nam và phù hợp với mô hình bệnh tật; nghiên cứu ứng dụng các giải pháp KH&CN để phát triển và duy trì dân số với quy mô và cơ cấu hợp lý. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực sức khỏe sinh sản;

d) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tế bào, tế bào gốc; công nghệ gene, enzyme và protein trong y, dược; dược lý phân tử; công nghệ lên men và sinh tổng hợp nguyên liệu làm thuốc. Nghiên cứu ứng dụng y sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị.

II. Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch

1. Xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp quốc gia (sau đây gọi là nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia)

- Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Luật KH&CN, các văn bản hướng dẫn dưới luật và tập trung để triển khai thực hiện các định hướng trọng tâm nêu tại Mục I Phần B công văn này.

- Quy trình xác định, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014, Thông tư 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017, Thông tư 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 và các văn bản hướng dẫn quản lý cụ thể cho từng Chương trình/nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ KH&CN theo nghị định thư ngoài việc đáp ứng yêu cầu chung, hồ sơ đề xuất đặt hàng cần thuyết minh rõ căn cứ pháp lý, cam kết của đối tác nước ngoài cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích của các bên, khai thác được thế mạnh về KH&CN và nguồn tài chính của các nước tiên tiến để giải quyết vấn đề KH&CN cấp thiết trong nước, về trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN của Bộ KH&CN ngày 30/5/2015.

b) Đối với những nhiệm vụ do lãnh đạo Bộ trực tiếp cho đơn vị, đơn vị chủ động tổ chức thực hiện như nhiệm vụ cấp bộ. Trường hợp vượt quá khả năng giải quyết của bộ, đề nghị báo cáo lãnh đạo Bộ gửi cho Bộ KH&CN xem xét xây dựng nhiệm vụ cấp quốc gia và tổ chức thực hiện.

c) Đối với các chương trình KH&CN cấp quốc gia được giao cho bộ trực tiếp quản lý (Chương trình phát triển vắc xin phòng bệnh cho người), Văn phòng Chương trình phối hợp Cục KHCN&ĐT, Vụ KHTC để tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ

Nhiệm vụ KH&CN cấp bộ được xây dựng đáp ứng các tiêu chí, quy trình thủ tục quy định tại Luật KH&CN, các văn bản hướng dẫn dưới luật và tập trung để triển khai thực hiện các định hướng trọng tâm nêu tại Mục I Phần B công văn này, mục tiêu, nội dung của các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chương trình phối hợp công tác với Bộ KH&CN, đồng

thời tập trung để tạo chuỗi kết nối giữa các nhiệm vụ KH&CN các cấp để giải quyết các nội dung trọng tâm được nêu tại Mục I Phần B công văn này.

3. Xây dựng kế hoạch các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN và sản xuất kinh doanh

Các đơn vị căn cứ các định hướng trọng tâm nêu tại Mục I Phần B, các định hướng chính theo lĩnh vực nêu tại phụ lục 3 công văn này và nhu cầu thực tế để xây dựng và đưa vào kế hoạch năm 2019 các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước theo các lĩnh vực: Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; đổi mới công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin và thống kê KH&CN; hợp tác quốc tế về KH&CN; sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN, khởi nghiệp ĐMST... và các nhiệm vụ KH&CN không thường xuyên khác ở đơn vị.

4. Các dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN

- Các đơn vị xác định đưa vào kế hoạch 2019 các dự án cải tạo, chống xuống cấp, đầu tư tăng cường năng lực các phòng thí nghiệm theo nguyên tắc: Ưu tiên tập trung để sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án chuyển tiếp; chỉ mở mới các dự án thực sự cấp thiết và có khả năng bố trí vốn để triển khai.

- Vào thời điểm Bộ Y tế làm việc với Bộ KH&CN, Bộ Tài chính về kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2019 (tháng 7-8/2018), các đơn vị phải có quyết định phê duyệt dự án.

5. Các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Các đơn vị xây dựng dự án trình thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư phát triển để thực hiện trong kế hoạch 2019 đảm bảo nguyên tắc: Ưu tiên các dự án chuyển tiếp và trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đối tượng đầu tư phải là tổ chức KH&CN; dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, chiến lược, định hướng phát triển KH&CN của ngành hoặc phục vụ cho việc triển khai thực hiện các nội dung thuộc các chương trình quốc gia về KH&CN do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ngoài ra dự án cần được xem xét cụ thể với năng lực cán bộ nghiên cứu hiện có để khi triển khai dự án có đủ nhiệm vụ và cán bộ cần thiết, đảm bảo dự án đi vào hoạt động hiệu quả; tránh đầu tư chồng chéo, dàn trải, không hiệu quả.

III. Dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN năm 2019

1. Nguyên tắc

- Ưu tiên đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao để triển khai các nội dung KH&CN phục vụ phát triển ngành và lĩnh vực trong các Chỉ thị, Nghị Quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

- Căn cứ năng lực, kết quả, hiệu quả triển khai thực hiện hoạt động KH&CN và sử dụng kinh phí đã được phân bổ của 2 năm trước năm xây dựng kế hoạch KH&CN, thông qua báo cáo kết quả hoạt động KH&CN định kỳ và

kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Không dàn trải, trùng lặp, phù hợp với định hướng mục tiêu chiến lược KH&CN, kế hoạch trung hạn đã được xác định. Đồng thời, không vượt quá hạn mức kinh phí năm 2019, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2018 – 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 theo thông báo của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ưu tiên kinh phí sự nghiệp khoa học để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyên tiếp.

- Ưu tiên các nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST, nâng cao năng lực ĐMST của doanh nghiệp, nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0, dự án sản xuất thử nghiệm là kết quả nghiên cứu ứng dụng, các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch.

2. Dự toán

- Dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN của bộ bao gồm: Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng (nếu có của tổ chức KH&CN công lập); chi thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước; chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi tăng cường năng lực nghiên cứu, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp; chi đầu tư phát triển cho KH&CN. Việc lập dự toán được tiến hành như sau:

- Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập thực hiện theo các quy định hiện hành các văn bản sau: Thông tư 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức KH&CN công lập.

- Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ: Xác định dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2019; danh mục nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN mở mới bắt đầu thực hiện từ năm 2019 đã được phê duyệt kinh phí đến tháng 6 năm 2018.

- Dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN được lập theo quy định hiện hành.

IV. Một số lưu ý đối với kế hoạch KH&CN năm 2019

1. Hầu hết các Chương trình KH&CN các cấp đã được phê duyệt đều có thời hạn kết thúc vào tháng 12/2020. Do vậy, chỉ xác định và phê duyệt mới các nhiệm vụ KH&CN thuộc các chương trình đảm bảo tính khả thi về thời gian thực hiện để có thể tổng kết chương trình vào tháng 12/2020.

kết quả kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Không dàn trải, trùng lặp, phù hợp với định hướng mục tiêu chiến lược KH&CN, kế hoạch trung hạn đã được xác định. Đồng thời, không vượt quá hạn mức kinh phí năm 2019, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2018 – 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 theo thông báo của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ưu tiên kinh phí sự nghiệp khoa học để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp.

- Ưu tiên các nhiệm vụ hỗ trợ, thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST, nâng cao năng lực ĐMST của doanh nghiệp, nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0, dự án sản xuất thử nghiệm là kết quả nghiên cứu ứng dụng, các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch.

2. Dự toán

- Dự toán chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN của bộ bao gồm: Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng (nếu có của tổ chức KH&CN công lập); chi thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước; chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi tăng cường năng lực nghiên cứu, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp; chi đầu tư phát triển cho KH&CN. Việc lập dự toán được tiến hành như sau:

- Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập thực hiện theo các quy định hiện hành các văn bản sau: Thông tư 01/2017/TT-BKH&CN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức KH&CN công lập.

- Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ: Xác định dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2019; danh mục nhiệm vụ và dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN mở mới bắt đầu thực hiện từ năm 2019 đã được phê duyệt kinh phí đến tháng 6 năm 2018.

- Dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất – kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN được lập theo quy định hiện hành.

IV. Một số lưu ý đối với kế hoạch KH&CN năm 2019

1. Hầu hết các Chương trình KH&CN các cấp đã được phê duyệt đều có thời hạn kết thúc vào tháng 12/2020. Do vậy, chỉ xác định và phê duyệt mới các nhiệm vụ KH&CN thuộc các chương trình đảm bảo tính khả thi về thời gian thực hiện để có thể tổng kết chương trình vào tháng 12/2020.

2. Nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN phải bao gồm kinh phí sự nghiệp KH&CN và kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN phù hợp với nội dung kế hoạch và tổng dự toán ngân sách năm 2019 của bộ được giao.

3. Đối với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng kinh phí từ nguồn sự nghiệp KH&CN chỉ dự toán kinh phí vào kế hoạch năm 2019 những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí từ ngày 30/6/2018 trở về trước.

4. Dự báo tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho KH&CN năm 2019 còn khó khăn. Do vậy các đơn vị cần thực hiện lồng ghép, phối hợp giữa các chương trình, đề án, dự án KH&CN và các chương trình, dự án khác để tập trung và huy động nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho một số lĩnh vực KH&CN thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và giá trị, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm.

V. Tiến độ triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN năm 2019

Trước ngày 30/4/2018, các đơn vị có đề xuất dự án duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất- kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN gửi hồ sơ về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét.

Trước ngày 31 tháng 5 năm 2018, các đơn vị gửi báo cáo đầy đủ về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo (file điện tử gửi vào hộp thư điện tử của Phòng Quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo địa chỉ : nckh.k2dt@gmail.com), để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Bản kế hoạch, các mẫu biểu kèm theo được đăng tải trên trang tin điện tử của Bộ Y tế tại địa chỉ: <http://moh.gov.vn> và trang thông tin điện tử của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo tại địa chỉ: <http://asttmoh.vn>

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo hướng dẫn để các đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quang Cường (để b/cáo);
- Vụ KHTC (để p/hợp);
- Văn phòng Chương trình Vắc xin (để p/hợp);
- Lưu: VT, NCKH.



Trần Thị Oanh